

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-NCC

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn tặng quà của
Chủ tịch nước nhân dịp kỷ niệm 76
năm ngày Thương binh - Liệt sĩ
(27/7/1947-27/7/2023)

Kính gửi: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 715/QĐ-CTN ngày 19/6/2023 của Chủ tịch nước về việc tặng quà nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 -27/7/2023), Công văn số 2392/LĐTBXH-NCC ngày 27/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tặng quà của Chủ tịch nước nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về mức quà và đối tượng chính sách được Chủ tịch nước tặng quà như sau:

1. Mức quà 600.000 đồng tặng

a) Người có công với cách mạng:

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và những cá nhân đã có quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trước ngày 28/7/2023 nhưng chưa hoàn tất thủ tục hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

b) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

2. Mức quà 300.000 đồng tặng

a) Người có công với cách mạng:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

b) Đại diện thân nhân liệt sĩ;

c) Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

3. Những điểm lưu ý

3.1. Đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 715/QĐ-CTN: *Mỗi người chỉ nhận 01 suất quà của Chủ tịch nước. Trường hợp một người được xác nhận là hai đối tượng trở lên đủ điều kiện hưởng cả 02 mức quà thì nhận 01 suất quà với mức cao nhất, nếu đủ điều kiện hưởng cùng một mức quà thì nhận 01 suất quà với mức đó.*

Thí dụ: Ông Nguyễn Văn A hưởng chế độ ưu đãi bệnh binh 81% trở lên đồng thời là thương binh 21% đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, vậy ông A được tặng **01** suất quà mức 600.000 đồng (bệnh binh 81% trở lên).

3.2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 715/QĐ-CTN:

- Đại diện thân nhân liệt sĩ là một người duy nhất trong toàn bộ thân nhân còn sống được nhận **01** suất quà. Trường hợp đại diện thân nhân liệt sĩ đồng thời là đối tượng nhận quà theo quy định tại **khoản 1** và **điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 715/QĐ-CTN** thì cử đại diện thân nhân còn lại của liệt sĩ để nhận 01 suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ;

- Trường hợp thân nhân liệt sĩ chỉ có duy nhất một người còn sống đồng thời đại diện duy nhất đó thuộc đối tượng tặng quà theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 715/QĐ-CTN thì người đó được nhận thêm **01** suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ;

- Trường hợp thân nhân liệt sĩ có từ **2 người trở lên** còn sống đều thuộc đối tượng tặng quà theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 715/QĐ-CTN thì cử một người để nhận 01 suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ.

- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đồng thời thuộc đối tượng theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 1 **hoặc** điểm a, Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 715/QĐ-CTN thì được hưởng thêm 01 suất quà (chọn mức quà cao nhất để hưởng).

a) Thí dụ: Cha, mẹ của 01 liệt sĩ hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đồng thời cha của liệt sĩ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 81% trở lên và là thương binh 21%, mẹ của liệt sĩ đồng thời là bệnh binh 81% trở lên thì được tặng quà:

+ Cha liệt sĩ nhận 01 suất quà: 600.000 đồng (NKCNCĐHH 81% trở lên).

+ Mẹ liệt sĩ nhận 02 suất quà là 900.000 đồng (đại diện thân nhân liệt sĩ: 300.000 đồng và bệnh binh 81% trở lên: 600.000 đồng).

b) Thí dụ: Cha của 01 liệt sĩ hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đồng thời là thương binh 81% trở lên và là Người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học từ 80% trở xuống được tặng 02 suất quà là 900.000 đồng (đại diện thân nhân liệt sĩ: 300.000 đồng và thương binh 81% trở lên: 600.000 đồng).

c) Thí dụ: Cha, mẹ của 01 liệt sĩ hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đồng thời cha của liệt sĩ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 81% trở lên và là bệnh binh 61%; Mẹ của liệt sĩ đồng thời là thương binh 81% trở lên và là người HĐKC bị nhiễm CĐHH 41% thì được tặng quà:

- + Cha liệt sĩ nhận 01 suất quà là 600.000 đồng (NKCNCĐHH 81% trở lên).
- + Mẹ liệt sĩ nhận 02 suất quà là 900.000 đồng (đại diện thân nhân liệt sĩ là 300.000 đồng và thương binh 81% trở lên: 600.000 đồng).

3.3. Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 715/QĐ-CTN:

Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà tặng của Chủ tịch nước. Mỗi một liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ được tặng 01 suất quà.

Người thờ cúng liệt sĩ là người được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp quyết định thờ cúng liệt sĩ; giữ bản gốc Bằng Tổ quốc ghi công. (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tinh lưu hồ sơ liệt sĩ bản gốc).

Trường hợp người thờ cúng liệt sĩ đồng thời thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 **hoặc** điểm a, b, Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 715/QĐ-CTN thì được hưởng thêm 01 suất quà (chọn mức quà cao nhất để hưởng).

Thí dụ 1: Bà Nguyễn Thị A đã được cấp quyết định thờ cúng của 3 liệt sĩ, bà được tặng quà là 900.000 đồng (300.000 đồng x 3 liệt sĩ = 900.000 đồng).

Thí dụ 2: Bà Nguyễn Thị B đã được cấp quyết định thờ cúng của 3 liệt sĩ, bà được tặng quà là 900.000 đồng (300.000 đồng x 3 liệt sĩ = 900.000 đồng). Đồng thời, bà Nguyễn Thị B là thương binh 81% trở lên và là Người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học từ 80% trở xuống thì bà Nguyễn Thị B được tặng thêm 01 mức quà 600.000 đồng (là thương binh 81% trở lên). **Tổng số quà bà Nguyễn Thị B được tặng: 1.500.000 đồng.**

Thí dụ 3: Bà Nguyễn Thị C đã được cấp quyết định thờ cúng của 2 liệt sĩ, bà được tặng quà là 600.000 đồng (300.000 đồng x 2 liệt sĩ = 600.000 đồng). Đồng thời, bà Nguyễn Thị C là thương binh 80% trở xuống và là Người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học từ 80% trở xuống thì bà Nguyễn Thị C được tặng thêm 01 mức quà 300.000 đồng (là thương binh 80% trở xuống). **Tổng số quà bà Nguyễn Thị D được tặng: 900.000 đồng.**

Thí dụ 3: Bà Nguyễn Thị D đã được cấp quyết định thờ cúng của 2 liệt sĩ, bà được tặng quà là 600.000 đồng (300.000 đồng x 2 liệt sĩ = 600.000 đồng). Đồng thời, bà Nguyễn Thị D là Người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học từ 80% trở xuống thì bà Nguyễn Thị D được tặng thêm 01 mức quà 300.000 đồng. **Tổng số quà bà Nguyễn Thị D được tặng: 900.000 đồng.**

4. Tổ chức thực hiện

Quà tặng của Chủ tịch nước đối với đối tượng chính sách được tặng bằng tiền mặt. Việc tặng quà cho người có công phải kết hợp thật chu đáo với việc thăm hỏi, động viên của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức trên địa bàn đến từng đối tượng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền và thực hiện tặng quà của Chủ tịch nước tới đối tượng chính sách kịp thời, đầy đủ trước ngày 27/7/2023 không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

Kinh phí thực hiện chi quà tặng của Chủ tịch nước do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố lập danh sách đối tượng nhận quà của Chủ tịch nước theo **mẫu số 01A, Mẫu số 01B** và báo cáo quyết toán theo **mẫu số 03**. Thời gian báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 20/8/2023** để Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Lưu ý: Báo cáo nhanh theo **mẫu số 02** gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 28/7/2023**.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở (Phòng Người có công) để được hướng dẫn cụ thể.

Đính kèm:

- Quyết định số 715/QĐ-CTN ngày 19/6/2023;
- Công văn số 2392/LĐT BXH-NCC ngày 27/6/2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- BGĐ Sở;
- P.KH-TC Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, PNCC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**